

môn vật lý 10: từ bài 1 đến bài 8

Câu 1 Trong chuyển động thẳng đều, đại lượng nào sau đây không đổi theo thời gian?

- A. Vận tốc
- B. Gia tốc
- C. Độ dịch chuyển
- D. Quãng đường

Câu 2 Một vật chuyển động thẳng biến đổi đều với vận tốc ban đầu 5 m/s và gia tốc 2 m/s². Vận tốc của vật sau 3 s là

- A. 10 m/s
- B. 11 m/s
- C. 15 m/s
- D. 6 m/s

Câu 3 Độ dịch chuyển của một vật là đại lượng

- A. Vô hướng, luôn dương
- B. Vô hướng, có thể âm
- C. Vectơ, có thể âm, dương hoặc bằng không
- D. Vectơ, luôn dương

Câu 4 Một vật rơi tự do từ độ cao 45 m. Lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Thời gian rơi của vật là

- A. 9 s
- B. 2 s
- C. 3 s
- D. 4,5 s

Câu 5 Trong chuyển động ném ngang, theo phương ngang vật chuyển động

- A. Thẳng đều
- B. Biến đổi đều
- C. Thẳng chậm dần đều
- D. Thẳng nhanh dần đều

Câu 6 Một vật chuyển động tròn đều với chu kì T . Tần số f của vật được tính bằng

- A. $f = T/2\pi$
- B. $f = 2\pi/T$
- C. $f = 2\pi T$
- D. $f = 1/T$

Câu 7 Đại lượng đặc trưng cho mức quán tính của một vật là

- A. Trọng lượng
- B. Vận tốc
- C. Thể tích
- D. Khối lượng

Câu 8 Theo định luật II Newton, gia tốc của một vật

- A. Cùng chiều với lực tác dụng và tỉ lệ nghịch với khối lượng
- B. Không phụ thuộc vào lực tác dụng
- C. Ngược chiều với lực tác dụng
- D. Tỉ lệ thuận với khối lượng

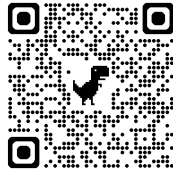
Câu 9 Hai lực cân bằng là hai lực

- A. Cùng giá, cùng độ lớn, ngược chiều
- B. Khác giá, cùng độ lớn
- C. Cùng điểm đặt, cùng chiều
- D. Cùng phương, cùng chiều, cùng độ lớn

Câu 10 Trong hệ SI, đơn vị của động lượng là

- A. N.m
- B. J
- C. kg.m/s
- D. N/s

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app